

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27- 6 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, giải quyết
việc nuôi con chung sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Chí Dũng.

Bà Hà Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Y Ker Bkông- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đặng Hồng Ph, sinh năm 1987; Địa chỉ: đường Đ, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng Nh tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tôn Nữ Quỳnh Nh trình bày:

Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh và anh Đặng Hồng Ph tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26 tháng 7 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với mẹ chồng tại thôn Đ, thị trấn S, huyện L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, anh Ph đi làm xa thường xuyên không về nhà và ít quan tâm chăm sóc vợ con nên giữa vợ chồng hay cãi vã, mỗi lần cãi vã nhau anh Ph thường hay dùng bạo lực với chị Nh. Vì vậy, vào năm 2013 chị Nh đã nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Lắc để xin ly hôn với anh Ph, nhưng do nghĩ về con cái nên chị Nh đã rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nhưng sau khi về đoàn tụ và sống chung với nhau, anh Ph vẫn đi làm thường xuyên, ít về nhà thăm vợ con, mỗi tháng chỉ về từ một đến hai lần vào khoảng thời gian từ 02 đến 03 giờ sáng và trong tình trạng say rượu bia, đến sáng ngày hôm sau anh Ph lại đi tiếp không quan tâm hỏi han vợ con, mọi việc chăm sóc con cái đều do chị Nh đảm nhiệm. Khi được chị Nh góp ý anh Ph không nhận khuyết điểm của bản thân mà còn có hành vi bạo lực nhiều lần với chị Nh làm ảnh hưởng đến con cái. Mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài mà không thể tự giải quyết được với nhau, đến tháng 03 năm 2017 chị Nh đã dẫn con về nhà mẹ ruột của mình tại Tổ dân phố M, thị trấn S, huyện L sống ly thân với anh Ph từ đó cho đến nay. Hiện nay, chị Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Hồng Ph.

Về con chung: Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh và anh Đặng Hồng Ph có 02 con chung, gồm cháu Đặng Tân D, sinh ngày 05/02/2012 và cháu Đặng Phúc Thảo L, sinh ngày 20/11/2014. Sau khi ly hôn chị Nh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu D và L cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị Nh yêu cầu anh Đặng Hồng Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu D và cháu L mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Hồng Ph trình bày: Anh Ph và chị Nh đã tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26 tháng 7 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về sinh sống tại Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện L cùng với mẹ anh Ph. Trong thời gian chung sống với nhau do công việc của anh Ph phải đi làm tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên không có nhiều thời gian để về nhà thăm nom và chăm sóc vợ con, từ đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng chưa đến mức nghiêm trọng để ly hôn. Nay chị Tôn Nữ Quỳnh Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly với anh Ph thì anh Ph không đồng ý. Vì anh Ph thấy vẫn còn tình cảm với chị Nh và muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Ph thống nhất vợ chồng có 02 con chung như chị Nh đã trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho anh Ph và chị Nh ly hôn với nhau thì anh Ph đồng ý giao các cháu Đặng Tân D, sinh ngày 05/02/2012 và cháu Đặng Phúc Thảo L, sinh ngày 20/11/2014 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, anh Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu với mức là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu D và L đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh Đặng Hồng Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ở Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện L xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh Ph là có thật theo như nội dung mà các bên đã trình bày, mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Ph xảy ra thường xuyên, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh Ph thường đi làm xa, ít về nhà thăm nom và chăm sóc vợ con nên dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Đến khoảng giữa tháng 6 năm 2017 chị Nh đã dẫn các cháu Đặng Tuấn D và Đặng Phúc Thảo L về nhà mẹ ruột của mình ở Tổ dân phố M, thị trấn S sinh sống từ đó cho đến nay còn anh Ph thì đi làm ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và cũng ít về nhà.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn vắng mặt trong cả hai phiên toà lần thứ nhất và lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đề nghị Hội đồng xét xử vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của chị Tôn Nữ Quỳnh Nh về việc ly hôn với anh Đặng Hồng Ph, giao hai cháu Đặng Tấn D, sinh ngày 05/02/2012 và cháu Đặng Phúc Thảo L, sinh ngày 20/11/2014 cho chị Tôn Nữ Quỳnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Hồng Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu với mức là 1.000.000 đồng/tháng cho đến các cháu D và L đủ 18 tuổi. Về án phí: chị Tôn Nữ Quỳnh Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đặng Hồng Ph phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn của chị Tôn Nữ Quỳnh Nh và anh Đặng Hồng Ph; Giấy khai sinh của các cháu Đặng Tấn D và cháu Đặng Phúc Thảo L; Biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú của anh Đặng Hồng Ph và chị Tôn Nữ Quỳnh Nh; Bản tự khai của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với anh Đặng Hồng Ph, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk. Anh Đặng Hồng Ph đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lắk căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh và anh Đặng Hồng Ph xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S vào ngày 26/7/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tôn Nữ Quỳnh Nh và anh Đặng Hồng Ph là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Đặng Hồng Ph và chị Tôn Nữ Quỳnh Nh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, anh Ph thường đi làm xa ít quan tâm,

chăm sóc vợ con nên dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, xô sát nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, chị Nh đã một lần nộp đơn ly hôn, sau đó lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể khắc phục được mà cứ tiếp tục xảy ra. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, giữa anh Đặng Hồng Ph và chị Tôn Nữ Quỳnh Nh đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của chị Tôn Nữ Quỳnh Nh về việc xin ly hôn với anh Đặng Hồng Ph.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh và anh Đặng Hồng Ph có 02 con chung là cháu Đặng Tấn D, sinh ngày 05/02/2012 và cháu Đặng Phúc Thảo L, sinh ngày 20/11/2014. Sau khi ly hôn chị Nh có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu D và L và yêu cầu anh Đặng Hồng Ph có nghĩa cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu là một triệu đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, kể từ ngày vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay các cháu D và L đều do chị Nh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, các cháu đều được ăn học và phát triển khỏe mạnh, yêu cầu của chị Nh đưa ra là phù hợp với ý kiến của anh Đặng Hồng Ph. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81, các Điều 116, 117 giao cả hai cháu Đặng Tấn D và Đặng Ph Thảo L cho chị Tôn Nữ Quỳnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu. Anh Đặng Hồng Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Tấn D và cháu Đặng Phúc Thảo L hàng tháng với mức là 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

[4] Về tài sản: Do các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Đặng Hồng Ph phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; các Điều 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh và anh Đặng Hồng Ph được ly hôn với nhau.

2.Về con chung: Giao cháu Đặng Tấn D, sinh ngày 05/02/2012 và cháu Đặng Phúc Thảo L, sinh ngày 20/11/2014 cho chị Tôn Nữ Quỳnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đặng Hồng Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Tấn D và cháu Đặng Phúc Thảo L hàng tháng cho mỗi cháu với mức là 1.000.000đ (một triệu đồng)/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở việc thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Đặng Hồng Ph. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4.Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Tôn Nữ Quỳnh Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001534 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Anh Đặng Hồng Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Chi Cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn S;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Định